

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT THÁNG 6 NĂM 2023**

**Kính gửi:** .....

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-ĐHTM ngày 24/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định tuyển sinh sau đại học; Trường Đại học Thương mại thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tháng 6 năm 2023 như sau:

**1. Ngành/CTĐT tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến**

Stt	Tên ngành/CTĐT	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến
1	Quản lý kinh tế/ định hướng ứng dụng	8310110	50

**2 Hình thức đào tạo:** Chính quy

**3. Thời gian đào tạo:** Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ là 1,5 năm (18 tháng), bao gồm cả thời gian học các học phần và thời gian viết, bảo vệ đề án tốt nghiệp thạc sĩ. Trong đó:

- (a) Học vào 2 buổi tối trong tuần và sáng, chiều thứ bảy (trực tiếp, trực tuyến kết hợp);
- (b) Học vào các buổi tối từ thứ 2 đến thứ 6 (trực tiếp, trực tuyến kết hợp).

*Ghi chú:* Học viên có thể đăng kí lựa chọn học theo hình thức học phù hợp. Đối với cùng một chương trình đào tạo, quy mô lớp học phân phải đảm bảo tối thiểu từ 15 học viên trở lên.

**4. Phương thức tuyển sinh và thang điểm xét tuyển**

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn người dự tuyển.
- Thang điểm xét tuyển: Theo quy định tại Phụ lục 01 của Thông báo.

**5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

Đối tượng dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân Việt Nam và người nước ngoài đáp ứng được điều kiện sau:

**5.1. Điều kiện văn bằng**

Người dự tuyển đã tốt nghiệp trình độ đại học ngành phù hợp được đăng kí dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ, trong đó:

- a) Người dự tuyển tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành nhóm 1 (ngành đúng, ngành gần hoặc các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường ĐHTM cấp bằng có độ tương đồng  $\geq 50\%$  so với CTĐT với ngành đăng kí dự tuyển), không phải học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển, được dự tuyển theo chương trình thạc sĩ định hướng nghiên cứu và chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng ngay sau khi tốt nghiệp đại học.



b) Người dự tuyển tốt nghiệp đại học ngành/CTĐT trong danh mục các ngành nhóm 2 (phải học bổ sung) chỉ được dự tuyển theo chương trình định hướng ứng dụng nếu có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng kí dự tuyển và hoàn thành việc học bổ sung kiến thức 5 học phần (03 học phần cơ sở ngành và 02 học phần ngành) trong chương trình đào tạo bậc đại học của ngành dự tuyển tương ứng; không được dự tuyển theo chương trình định hướng nghiên cứu. Quy định các học phần bổ sung của từng ngành thực hiện theo Quyết định số 165/QĐ-ĐHTM ngày 17/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 910a/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2022 sửa đổi, bổ sung quy định học bổ sung kiến thức cho ứng viên đăng kí dự tuyển CTĐT định hướng ứng dụng và Quyết định số 390/QĐ-ĐHTM ngày 23/03/2023 về Danh sách học phần thay thế học phần bổ sung kiến thức. Danh mục các ngành phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ được quy định tại Phụ lục 02 của Thông báo.

Người dự tuyển được xem xét miễn học và thi học phần bổ sung nếu thoả mãn đồng thời các điều kiện sau: (i) Học phần xin miễn có tên trong Bảng điểm đại học của người dự tuyển (tên học phần ghi trong bảng điểm phải hoàn toàn trùng khớp với tên học phần bổ sung); (ii) Học phần có số tín chỉ từ 2 trở lên; (iii) Điểm học phần phải từ 5 trở lên (thang điểm 10).

c) Người tốt nghiệp đại học các ngành không có trong danh mục ngành phù hợp quy định tại Phụ lục 02 - Thông báo (các ngành theo quy định cũ trước đây), Trường ĐHTM sẽ căn cứ vào Bảng điểm đại học để xét điều kiện về văn bằng đối với từng trường hợp cụ thể.

d) Người dự tuyển có bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được dịch thuật công chứng sang tiếng Việt và nộp kèm theo bản công chứng Văn bản Công nhận văn bằng của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

## **5.2. Điều kiện về năng lực ngoại ngữ**

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngôn ngữ nước ngoài được áp dụng là tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật và tiếng Nga.

Ứng viên đáp ứng yêu cầu này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Thương mại cấp trong thời gian không quá 02 (hai) năm tính đến ngày dự tuyển mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy định tại Phụ lục 03- Thông báo) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng kí dự tuyển;

- Người dự tuyển không có chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ như quy định ở trên cần đăng kí tham gia kì thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) do Trường Đại học Thương mại tổ chức. Thông tin cụ thể về các kì đánh giá sẽ được thông báo trên website của Trường.

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

### **5.3. Điều kiện về lý lịch**

Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

### **5.4. Điều kiện về sức khỏe**

Người dự tuyển có đủ sức khỏe để học tập. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học Trường Đại học Thương mại sẽ xem xét, quyết định cho dự tuyển tùy tình trạng sức khoẻ và yêu cầu của ngành học.

**5.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn** theo quy định của Trường Đại học Thương mại.

## **6. Đối tượng và chính sách ưu tiên**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT- BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quyết định số 86/QĐ-ĐHTM ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

### **6.1. Đối tượng ưu tiên**

a) Người dự tuyển có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hiện hành. Trong trường hợp này, người dự tuyển phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

### **6.2. Chính sách ưu tiên**

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 6.1 của Thông báo (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả xét tuyển 10 điểm theo thang điểm 100.

## **7. Kế hoạch tuyển sinh**

### **7.1 Hồ sơ dự tuyển**

a) Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- Đơn đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Bản sao có chứng thực bằng/giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học, chứng chỉ ngoại ngữ, bằng thạc sĩ (nếu có), bằng điểm cao học (nếu có). Người dự tuyển có bằng đại học hệ liên thông phải nộp cả bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và bằng điểm trung cấp/cao đẳng. Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học (bằng cử nhân) do cơ sở



giáo dục nước ngoài cấp phải được dịch thuật công chứng sang tiếng Việt và nộp kèm theo bản công chứng Văn bản Công nhận văn bằng do Cục Quản lý Chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương, hoặc thủ trưởng cơ quan công tác. Ảnh trên sơ yếu lý lịch phải đóng dấu giáp lai;

- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa;

- Minh chứng công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (nếu có);

- Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên hoặc minh chứng về thâm niên công tác (nếu có);

- 02 Ảnh màu cỡ 4x6 (ghi rõ họ tên và ngày sinh của người dự tuyển vào mặt sau của ảnh);

- Giấy chứng minh thư nhân dân/ thẻ căn cước công dân (bản sao có công chứng);

- Minh chứng học bổ sung kiến thức (nếu có);

- Các giấy tờ khác (nếu có).

b) Hướng dẫn quy trình và thủ tục nộp đăng ký dự tuyển

- Người dự tuyển có thể trực tiếp tải mẫu hồ sơ đăng ký dự tuyển trên trang điện tử của Trường (<https://saudaihoc.tmu.edu.vn/>)

- Hoàn thiện các giấy tờ cần thiết ở Mục a

- Nộp hồ sơ bản giấy tại Viện Đào tạo Sau đại học - Phòng 101, Tầng 1, nhà T- Trường Đại học Thương mại, 79 Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

c) Lệ phí xét tuyển: 750.000 đồng.

d) Nộp hồ sơ, lệ phí xét tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Thương mại.

## **7.2. Thời gian nhận hồ sơ tuyển sinh**

Thời gian nhận hồ sơ tuyển sinh vào giờ hành chính các ngày làm việc (từ thứ hai đến thứ sáu) trong khoảng thời gian từ ngày **10/04/2023** đến ngày **26/05/2023**.

## **7.3. Thời gian đăng ký học bổ sung**

Từ ngày **10/04/2023**: đối với người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học ngành/chương trình đào tạo trong danh mục các ngành phải học bổ sung.

## **7.4. Lịch thi và đăng ký ôn thi tiếng Anh**

- Thời gian đăng kí ôn thi tiếng Anh nội bộ từ ngày **10/04/2023** đến ngày **26/05/2023**.

- Thời gian tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh nội bộ theo định dạng tương đương Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cấp chứng nhận dự kiến vào ngày **27,28/05/2023**.

Thông tin chi tiết được đăng trên trang thông tin điện tử của Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Thương mại.

## **7.5. Thời gian và địa điểm xét tuyển**

Dự kiến tổ chức vào **03,04/06/2023** tại Trường Đại học Thương mại.

## **7.6. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh và khai giảng khóa học**

- Công bố kết quả tuyển sinh: Dự kiến từ ngày 05 - 07/6/2023.



- Nhập học và khai giảng: Dự kiến từ ngày 11/6/2023 - 18/06/2023

### 8. Học phí trong quá trình học tập

- Đơn giá học phí được công bố theo Thông báo mức thu học phí hàng năm của Trường Đại học Thương mại, phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và được công bố công khai trên Website của Trường. Chi tiết xem tại Website: Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Thương mại (<http://saudaihoc.tmu.edu.vn/>).

- Sinh viên mới tốt nghiệp Trường Đại học Thương mại (01 năm kể từ ngày có Quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày dự tuyển) sẽ được hỗ trợ 10% học phí toàn khoá học. *lưu*

#### Nơi nhận:

- Như trên
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: Văn phòng trường, Viện Đào tạo QLSDH





**Ghi chú:**

- Trường Đại học Thương mại không gửi Giấy báo dự tuyển tới từng người dự tuyển. Lịch xét tuyển chính thức và Danh sách người dự tuyển sẽ được đăng trên website Viện Đào tạo Sau đại học theo địa chỉ trên (mục Tuyển sinh) từ ngày 29/5/2023. Người dự tuyển có nhu cầu nhận Giấy báo dự tuyển bằng văn bản, liên hệ trực tiếp tại Viện Đào tạo Sau đại học vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần, bắt đầu từ ngày 29/5/2023.

- Thời gian học ôn thi tiếng Anh: dự kiến tổ chức vào các buổi tối, từ thứ 2 đến thứ 6, bắt đầu từ ngày **10/04/2023** (trực tiếp/trực tuyến).

- Thời gian học các học phần bổ sung: dự kiến tổ chức vào tối thứ sáu và sáng, chiều các ngày thứ bảy, chủ nhật, bắt đầu từ ngày **10/04/2023** (trực tuyến, trực tiếp kết hợp).

- Chương trình các học phần bổ sung trình độ đại học của từng ngành và các thông tin chi tiết khác xem trên Website của Trường, Website hoặc Bảng tin Viện Đào tạo Sau đại học, hoặc liên hệ theo số máy Hotline/Zalo của Viện Đào tạo Sau đại học: **0901716333**.

**Phụ lục 01**

**THANG ĐIỂM XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU		THANG ĐIỂM	TỔNG ĐIỂM TỐI ĐA	TỶ TRỌNG
<b>I. TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC</b>			30	30%
Nhóm 1 (Các ngành không phải học BSKT)	Xuất sắc	30		
	Giỏi	27		
	Khá	25		
	Trung bình khá	23		
	Trung bình	21		
Nhóm 2 (Các ngành học BSKT theo quy định)	Không tính xếp loại	20		
<b>Lưu ý:</b> Bằng đại học hoặc tương đương do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp mà không có xếp loại sẽ được tính điểm quy đổi là là 25 điểm				
<b>II. BÀI BÁO KHOA HỌC</b>			5	5%
1	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học quốc tế có uy tín	5		
	- Tác giả chính	5		
	- Thành viên tham gia	4		
2	Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.	4		
	- Tác giả chính	4		
	- Thành viên tham gia	3		
3	Bài báo toàn văn đăng ở kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia có phản biện, có chỉ số ISBN hoặc đăng ở tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,5 điểm liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu	3		
	- Tác giả chính	3		
	- Thành viên tham gia	2		
<b>III. KINH NGHIỆM CÔNG TÁC (năm):</b>			5	5%
	- Từ 5 năm trở lên	5		
	- Từ 1 - 5 năm	4		
	- Dưới 1 năm	2		
<b>IV. PHÒNG VẤN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC</b>			60	60%
1	Mức độ nắm vững kiến thức ngành đăng ký dự tuyển	30		
2	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình	20		
3	<b>Các phẩm chất khác theo đánh giá của người chấm:</b> Sự haim hiểu biết, tính sáng tạo, tính kỷ luật, trung thực, khả năng tổ chức sắp xếp công việc, tính kiên định	10		

Phụ lục 02

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC ĐƯỢC COI LÀ PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

TT	Ngành	<p align="center"><b>Nhóm 1:</b>  <b>Các ngành/CTĐT không cần học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển</b></p>	<p align="center"><b>Nhóm 2:</b>  <b>Các ngành phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển</b></p>
1	<p align="center"><b>Quản lý kinh tế</b></p>	<p>- Ngành/CTĐT đúng: Quản lý kinh tế; Kinh tế (7310101);</p> <p>- Ngành gần: Kinh tế đầu tư (7310104); Kinh tế phát triển (7310105); Kinh tế quốc tế (7310106);</p> <p>- Các CTĐT ở trình độ đại học có độ tương đồng <math>\geq 50\%</math> so với CTĐT Quản lý kinh tế của Trường ĐHTM: Quản trị kinh doanh, Kinh doanh quốc tế, Tài chính – Ngân hàng thương mại, Tài chính công, Marketing thương mại, Marketing số, Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Luật kinh tế, Luật thương mại quốc tế, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị nhân lực doanh nghiệp, Quản trị thương mại điện tử và Tiếng Trung thương mại.</p>	<p>- Các ngành Quản trị kinh doanh (7340101); Marketing (7340115); Kinh doanh quốc tế (7340120); Kinh doanh thương mại (7340121); Thương mại điện tử (7340122); Tài chính – Ngân hàng (7340201); Bảo hiểm (7340204); Kế toán (7340301); Kiểm toán (7340302); Khoa học quản lý (7340401); Quản lý công (7340403); Quản trị nhân lực (7340404); Hệ thống thông tin quản lý (7340405); Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (7510605); Luật kinh tế (7380107);</p> <p>- Các ngành còn lại không nằm trong danh mục kể trên nhưng trong CTĐT đại học có một trong các học phần sau: Kinh tế vĩ mô; Kinh tế vi mô; Kinh tế học; Kinh tế ứng dụng hoặc một học phần thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý.</p>

*Trong đó:*

- Nhóm 1: Áp dụng cho tất cả các Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu;
- Nhóm 2: Áp dụng cho Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng.



**Phu lục 03**

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**1. Danh mục các chứng chỉ/văn bằng**

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 – 45	46 – 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

**2. Danh mục các trường đại học được phép tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tính đến ngày 10/04/2023)**

1. Trường Đại học Thương mại	14. Trường Đại học Văn Lang
2. Trường ĐH Ngoại ngữ - Đại học Huế	15. Trường Đại học Quy Nhơn
3. Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội	16. Trường ĐH Tây Nguyên
4. Trường ĐH Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	17. Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM
5. Trường ĐH Sư phạm TP.HCM	18. Học viện Báo chí Tuyên truyền
6. Trường Đại học Hà Nội	19. Trường Đại học Thái Nguyên
7. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP.HCM	20. Trường ĐH Công nghiệp thực phẩm TP.HCM
8. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	21. Học viện Khoa học quân sự
9. Trường Đại học Vinh	22. Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM
10. Học viện An ninh nhân dân	23. Học viện Cảnh sát nhân dân
11. Trường Đại học Sài Gòn	24. Trường Đại học Cần Thơ
12. Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	25. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
13. Trường Đại học Trà Vinh	26. Trường Đại học Ngoại thương